

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2025 đợt 1, 2 và 2026 đợt 1 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6. Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	KTĐH 2025.1.1 KTĐH 2025.2.1 KTĐH 2026.1.1	Xử lý số tín hiệu	Đào Quang Khanh	Cả ngày T7, CN	208 A6	
2.	KTĐT 2025.2.1	Xử lý số tín hiệu nâng cao	Lê Quốc Vượng	Cả ngày T7	310 A4	
3.	KTĐT 2026.1.1	An ten và truyền sóng nâng cao	Nguyễn Thanh Vân	Cả ngày T7	806 A6	
4.	KTĐT 2025.2.1 KTĐT 2026.1.1	Phương pháp NCKH	Lại Huy Thiện	Cả ngày CN	204 A6	
5.	QLDA 2025.2.1 QLDA 2026.1.1	Quản lý rủi ro dự án đầu tư xây dựng	Phạm Văn Khôi	Cả ngày CN	901 A6	
6.	XDCT 2025.1.1 XDCT 2025.2.1	Quản lý dự án xây dựng	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Cả ngày CN	910 A6	
7.	XDCT 2025.2.1	Xác suất thống kê	Nguyễn Văn Trinh	Cả ngày T7	505 A6	
8.	QLCA 2025.2.1 QLCA 2026.1.1	Quản lý dự án hàng hải Khảo sát xây dựng công trình cảng biển và ATHH	Nguyễn Thị Hồng Hạnh Nguyễn Thị Hồng	Cả ngày T7 Cả ngày CN	910 A6 911 A6	
9.	QLMT 2025.2.1 QLMT 2026.1.1	Vi hóa sinh ứng dụng trong KTMT	Đỗ Mạnh Hào	Cả ngày T7	306 A6	
10.	KTMT 2025.1.1 KTMT 2025.2.1 KTMT 2026.1.1	Vi hóa sinh ứng dụng trong KTMT	Đỗ Mạnh Hào	Cả ngày T7	306 A6	
11.	KTTT 2025.1.1 KTTT 2025.2.1 KTTT 2026.1.1	Hệ thống thiết bị đẩy tiên tiến	Trần Ngọc Tú	Cả ngày T7, CN	606 A6	

12.	CNTT 2025.1.1 CNTT 2025.2.2	Học máy nâng cao	Lê Quyết Tiến	Chiều T7	311 A4	
13.	CNTT 2025.1.1 CNTT 2025.2.2	Quản trị dự án CNTT nâng cao	Nguyễn Trung Đức	Chiều CN	306 A6	
14.	CNTT 2025.2.1	Học sâu nâng cao	Nguyễn Hữu Tuấn	Cả ngày T7	204 A6	
15.	CNTT 2025.2.1 CNTT 2026.1.1	Điện toán đám mây nâng cao	Trần Thị Hương	Cả ngày CN	314 A4	
16.	QLHH 2025.1.1 QLHH 2025.2.1	Điều khiển mô hình chuyển động tàu	Nguyễn Quang Duy	Cả ngày T7	207 A6	
17.	QLHH 2026.1.1	Công nghệ hàng hải	Phạm Kỳ Quang	Cả ngày T7	101 A9-1	
18.	QKTH 2025.1.1 QKTH 2025.2.1 QKTH 2026.1.1	Quản trị nguồn lực	Đàm Văn Tùng	Cả ngày T7	307 A3	
19.	QLNL 2025.1.1 QLNL 2025.1.1	Quản trị nguồn lực	Đàm Văn Tùng	Cả ngày T7	307 A3	
20.	QLSX 2025.2.1 QLSX 2025.2.2 QLSX 2026.1.1	Hệ thống sản xuất linh hoạt và tích hợp	Nguyễn Tiến Dũng	Cả ngày T7	202 A6	
21.	QLSX 2025.2.2 QLSX 2026.1.1	Kỹ thuật gia công tiên tiến	Nguyễn Anh Xuân	Cả ngày CN	202 A6	
22.	CKTM 2026.1.1	Kỹ thuật gia công tiên tiến	Nguyễn Anh Xuân	Cả ngày CN	202 A6	
23.	QLKT 2025.1.2	Quản lý phát triển kinh tế địa phương	Vương Thu Giang	Cả ngày T7, CN	301 A6	
24.	QLKT 2025.2.1	Quản trị tài chính	Vũ Trạ Phi	Cả ngày T7	302 A6	
25.	QLKT 2025.2.2	Quản lý Nhà nước về kinh tế	Đặng Công Xưởng	Cả ngày CN	302 A6	
26.	QLKT 2026.1.1	Quản lý thuế	Tô Văn Tuấn	Chiều T7, chiều CN	312 A4	

27.	QLKT 2026.1.2	Thống kê kinh tế	Phùng Mạnh Trung	Cả ngày T7	303 A6	
28.	QTKD 2026.1.1	Hành vi tổ chức Truyền thông Marketing	Đỗ Thị Bích Ngọc Đỗ Thanh Tùng	Cả ngày T7 Cả ngày CN	305 A6 119 A4	
29.	QLTC 2025.2.1 QLTC 2026.1.1	Phân tích báo cáo tài chính	Đỗ Thị Mai Thơm	Cả ngày CN	303 A6	
30.	QLVT 2026.1.1 QLVT 2026.1.4	Kinh tế học ứng dụng	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Cả ngày CN	305 A6	
31.	QLSX 2026.1.2 TTG	Kỹ thuật gia công tiên tiến Quản lý hệ thống kỹ thuật Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nguyễn Anh Xuân Bùi Thị Ngọc Mai Lê Anh Tuấn	Sáng T4 Sáng T5 Chiều T6	205 A6	
32.	CNTT 2026.1.2 TTG	An toàn bảo mật thông tin Trí tuệ nhân tạo nâng cao Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Hồ Thị Hương Thơm Nguyễn Hạnh Phúc Lê Quyết Tiến	Sáng T3 Sáng T5 Sáng T6	202 A6 317 A4 202 A6	
33.	QLKT 2025.1.6 QLKT 2025.2.4 QLKT 2026.1.5	Quản lý nguồn nhân lực Quản lý chiến lược	Mai Khắc Thành Mai Khắc Thành	Cả ngày T7, CN		
34.	QLKT 2025.2.3 QLKT 2026.1.3	Quản lý sự thay đổi	Lê Sơn Tùng	Cả ngày CN		
35.	QLHH 2025.1.2	Công nghệ hàng hải	Phạm Kỳ Quang	Chiều T3, T4, T5, T6		
36.	QLKT 2026.1.4	Luật kinh tế	Nguyễn Đại Dương	Cả ngày T7, CN		
37.	QLVT 2026.1.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phạm Thị Thu Hằng	Cả ngày T7, CN		
38.	NCS TĐH 2026	Các nghiên cứu mới về điều khiển phi tuyến	Trần Anh Dũng	Cả ngày T7, CN	205 A6	
39.	NCS KHHH 2026	Xét tuyển nghiên cứu sinh	Hội đồng	08h30 Thứ 4	204 A6	
40.	NCS KHHH 2026	Bảo vệ chuyên TLTQ & CĐTTS 01	Hội đồng	08h30 thứ 5	204 A6	
41.	NCS QLKT2022	Hội thảo Khoa học cấp Trường	Hội đồng	08h30 thứ 7	209 A6	
42.	Tuyển sinh 2026 đợt 2	Ôn Tiếng anh	Hoàng Thị Thu Hà Lê Thị Hồng Loan	Cả ngày CN	207 A6	

Lịch thi kết thúc học phần						
43.	CNTT 2025.2.2	Thi: An toàn bảo mật thông tin nâng cao Thi: Học sâu nâng cao Thi: Thị giác máy tính nâng cao	Hồ Thị Hương Thơm Nguyễn Hữu Tuân Nguyễn Hữu Tuân	08h00 sáng CN 09h00 sáng CN 10h00 sáng CN	209 A6	
44.	QLMT 2025.2.1	Thi: Quản lý nguồn nước Thi: Sử dụng NL tiết kiệm và hiệu quả	Trần Hữu Long Lã Đức Dương	08h00 sáng CN 09h00 sáng CN	209 A6	
45.	QLMT 2025.1.1 QLMT 2025.2.1	Hệ thống cấp thoát nước	Nguyễn Anh Đức	10h00 sáng CN	209 A6	
46.	KTMT 2025.2.1	Hệ thống cấp thoát nước	Nguyễn Anh Đức	10h00 sáng CN	209 A6	
47.	QLDA 2024.2.1 QLDA 2025.1.1 QLDA 2025.2.1	Thi: Kiểm toán dự án xây dựng	Đỗ Thị Mai Thơm	13h30 chiều T7	209 A6	
48.	QLDA 2025.2.1	Thi: Thẩm định dự án xây dựng Thi: Tổ chức kế hoạch hóa sản xuất XD	Trần Long Giang	14h30 chiều T7 15h30 chiều T7	209 A6	
49.	QLSX 2025.2.1	Thi: Kinh tế kỹ thuật Thi: Quản lý và đánh giá CLSP	Nguyễn Dương Nam Lê Thị Nhung	14h00 chiều CN 15h00 chiều CN	209 A6	
50.	QLKT 2025.2.1	Thi: Môn Luật kinh tế Thi: Môn Kinh tế phát triển Thi: Môn Quản lý thuế Thi: Môn Quản lý nguồn nhân lực	Nguyễn Đại Dương Đỗ Thị Bích Ngọc Tô Văn Tuấn Mai Khắc Thành	08h00 sáng CN 09h00 sáng CN 14h00 chiều CN 15h00 chiều CN	209 A6	

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện - T7, Nguyễn Kim Phương - CN

Lịch trực chuyên viên: Phạm Bích Ngọc - T7, Lê Thành Lự - CN

Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn